

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 03-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vạn và ông Hoàng Công Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh năm 1987 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT: Số 14B Trần Hưng Đ, phường Q, thị xã T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H (đã chết) và bà Phan Thị H1; tiền án: 01 tiền án, Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 13/2018/HSPT ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2006/HSST ngày 17/5/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây xử phạt 09 tháng tù treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ ngày 01/12/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt.

2. Phan Văn L, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: Thôn Phúc L, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Không nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q (đã chết) và bà Hồ Thị C; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ ngày 01/12/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt.

- Bị hại: Anh Phan Tấn T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 7, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phan Thị H, địa chỉ:

Thôn H, xã M, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 27/11/2018, Cù Duy L1 rủ Phan Văn L, Hà Văn T đi bắt trộm chó bán lấy tiền tiêu xài thì cả hai đồng ý. Do không được khỏe, T không trực tiếp đi trộm cắp cùng nên lấy một bộ súng bắn điện tự chế đưa cho L1. Đến khoảng 00h30' ngày 28/11/2018, L1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, BKS 36X1 – 0910 chở L mang theo bộ súng bắn điện tự chế, đi vòng khu vực bờ hồ trung tâm tìm chó để trộm cắp. Khi ngang qua nhà anh Phan Tấn T1 tại tổ 7, phường N thì phát hiện bên lề đường có 01 con chó đốm, lông màu đen trắng, giống đực của anh T1; L xuống xe, dùng súng điện bắn vào con chó, làm chó bị điện giật nằm im tại chỗ. L ôm con chó, dùng băng keo quấn mõm lại rồi cho chó vào bao xác rắn, lên xe L1 chở về xích nhốt tại nhà trọ để T tìm nơi tiêu thụ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 01/12/2018 Phan Văn L ra đầu thú.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01(một) con chó đốm lông màu đen trắng, giống đực, cân nặng 23kg; 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, BKS 36X1-0910.

- 01(một) bộ súng bắn điện tự chế gồm 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS 12N5-3D, 01 bộ kích điện, 01 báng súng gỗ, 01 mũi tên bằng gỗ gắn dây điện đầu gai kim loại.

Tại bản Kết luận định giá số 102/KL-HĐĐG ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa kết luận, tại thời điểm ngày 28/11/2018 con chó trên trị giá 2.600.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Hà Văn T, Phan Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố về tội trộm cắp tài sản là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với Phan Văn L. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Hà Văn T. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/12/2018; Xử phạt Phan Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận ngày 25/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 986, trả lại 01(một) con chó (*có đặc điểm như biên bản thu giữ*) cho anh Phan Tấn T1, trả lại chiếc xe mô tô BKS 36X1-0910 cho bà Phan Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với bộ súng bắn điện tự chế là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản, anh T1 không có yêu cầu gì nên không xử lý.

Tại phiên tòa các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 28/11/2018, Phan Văn L và Hà Văn T đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút trộm cắp một con chó đốm, lông màu đen trắng, giống đực của anh Phan Tấn T1 trị giá 2.600.000đ đem về nhà cất giấu.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, mức độ tham gia là khác nhau. Bị cáo Phan Văn L là người trực tiếp thực hiện việc bắt trộm chó, bị cáo Hà Văn T chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và cất giấu tài sản chiếm đoạt được đây là cơ sở để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hà Văn T có nhân thân xấu, có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới nên chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản chiếm đoạt đã được hoàn trả cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phan Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo Hà Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Đối với Cù Duy L1, quá trình điều tra L1 bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã; ngày 28/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 241 đối với hành vi của L1, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận. Bà Phan Thị H cho Hà Văn T mượn xe nhưng không biết việc sử dụng vào mục đích phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

[8] *Việc xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ngày 25/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 986, trả lại 01(một) con chó (*có đặc điểm như biên bản thu giữ*) cho anh Phan Tấn T1, trả lại chiếc xe mô tô BKS 36X1-0910 cho bà Phan Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

- Đối với bộ súng bắn điện tự chế là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Việc bồi thường thiệt hại*: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì nên không xử lý.

[10] Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn T. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn L:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn T, Phan Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 01/12/2018).

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 01/12/2018).

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận ngày 25/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 986, trả lại 01(một) con chó (*có đặc điểm như biên bản thu giữ*) cho anh Phan Tấn T1; trả lại chiếc xe mô tô BKS 36X1-0910 cho bà Phan Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01(một) bộ súng bắn điện tự chế gồm 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS 12N5-3D, 01 bộ kích điện, 01 báng súng gỗ, 01 mũi tên bằng gỗ gắn dây điện đầu gài kim loại.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hà Văn T, Phan Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến